

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 21-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà.

Bà Hà Thị Vũ.

Ông Nguyễn Ngọc Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vàng A L, sinh ngày 09/10/1987, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Sái P, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Vừ Thị C, sinh năm 1932; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Đỗ Văn L, sinh ngày 18/02/1994, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 2000 và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L:* Ông Nguyễn Cảnh P, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn L:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư Công ty Luật TNHH H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian đi làm thuê tại tỉnh Bắc Ninh, Vàng A L gặp và quen Đỗ Văn L. Vào đầu tháng 10/2023, khi gặp nhau, Vàng A L và Đỗ Văn L thống nhất, Đỗ Văn L sẽ chuẩn bị tiền để cùng Vàng A L lên huyện Đ, tỉnh Điện Biên mua 01 bánh Heroine mang về tỉnh Bắc Ninh sử dụng, bán lẻ kiếm lời và trả công giới thiệu cho Vàng A L. Sau đó, Vàng A L liên lạc qua Messenger với Vàng A D (người Vàng A L quen trên Facebook) để đặt mua 01 bánh Heroine. D đồng ý và hứa sẽ giới thiệu người bán ma túy cho Vàng A L. Ngày 17/10/2023, sau khi chuẩn bị được số tiền 90 triệu đồng, Đỗ Văn L và Vàng A L cùng đi xe khách từ tỉnh Bắc Ninh lên thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Trên đường đi Vàng A L liên lạc và thỏa thuận với D, D sẽ giới thiệu người bán 01 bánh Heroine với giá 60 triệu đồng cho Vàng A L, Vàng A L trả công cho D 10 triệu đồng. Đến ngày 18/10/2023, Đỗ Văn L và Vàng A L đến nhà anh Vàng A C, tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để ăn cơm và nghỉ trưa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi D gửi số điện thoại của người bán ma túy. Vàng A L gọi điện và thỏa thuận với người này sẽ gặp nhau tại đường từ bản T, xã P đến xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để mua bán ma túy. Sau đó, Vàng A L mượn xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, biển kiểm soát 27U-063.00 của chị Lâu Thị L (vợ của anh Vàng A C) rồi chở Đỗ Văn L đi từ bản T, xã P đến xã X, huyện Đ, Vàng A L và Đỗ Văn L đi được khoảng hơn 25km thì gặp 01 người đàn ông này ra tín hiệu cho 01 người đàn ông khác mang 01 bánh Heroine đến giao cho Đỗ Văn L và Vàng A L. Đỗ Văn L nhận ma túy và đưa cho Vàng A L 90 triệu đồng. Vàng A L đưa cho người đàn ông bán ma túy 70 triệu đồng (gồm 62 triệu đồng tiền mua 01 bánh Heroine và 08 triệu đồng tiền công giới thiệu cho Vàng A D). Số tiền 20 triệu đồng còn lại, Vàng A L cho vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, Đỗ Văn L cho bánh Heroine vào trong 01 chiếc túi vải màu đen, rồi ngồi sau xe do Vàng A L điều khiển để quay về nhà anh Vàng A C. Hồi 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi Vàng A L điều khiển xe máy chở Đỗ Văn L về đến bản TB, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi vải Đỗ Văn L để trên yên xe máy 01 bánh Heroine, khối lượng 345,85 gam và thu giữ trong túi quần bên phải Vàng A L đang mặc số tiền 20 triệu đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1527/KL-KTHS ngày 28/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A L, Đỗ Văn L là 345,85 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Vàng A L, Đỗ Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Tại bản Kết luận giám định số: 1580/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 40 (bốn mươi) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-P1 ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A L 20 (Hai mươi) năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 20 (Hai mươi) năm tù

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, tuy nhiên lúc đầu bị cáo Đỗ Văn L không đồng ý với nhận định của Kiểm sát viên về mục đích Đỗ Văn L đi mua 01 bánh Heroine về để sử dụng chứ không có ý định bán kiếm lời; trong quá trình tranh tụng đã làm rõ bị cáo Đỗ Văn L thừa nhận mục đích đi mua ma túy về để sử dụng, bán lẻ kiếm lời và trả công giới thiệu, dẫn đi mua ma túy cho Vàng A L; các bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Vàng A L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo Đỗ Văn L đã thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Lộc chỉ không thừa nhận mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời (nếu có ai mua thì bán) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Vàng A L được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn L đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đỗ Văn L được hưởng mức hình phạt tù có thời hạn, để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về cùng gia đình xã hội hòa nhập cộng đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L do bị cáo Vàng A L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 18/10/2023, Kết luận giám định số 1527/KL-KTHS ngày 28/10/2023 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo Đỗ Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo Đỗ Văn L cho rằng mục đích bị cáo Đỗ Văn L đi mua ma túy về để sử dụng, không phải để bán kiếm lời; tại các bản tự khai ngày 10/11/2023, ngày 20/12/2023, ngày 31/12/2023; các biên bản hỏi cung ngày 28/10/2023, ngày 30/10/2023, ngày 10/11/2023, ngày 20/12/2023, ngày 04/01/2024; các biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023, ngày 19/10/2023, ngày 23/10/2023 có sự tham gia của điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn L, bị cáo Đỗ Văn L đều thừa nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng, có ai mua thì bán. Tại phiên tòa, Đỗ Văn L đã khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng, bán lẻ kiếm lời, ngoài ra còn dùng để trả công cho Vàng A L do Vàng A L đã giới thiệu, tìm người bán và dẫn Đỗ Văn L đi mua ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do muốn có tiền một cách nhanh chóng nên Vàng A L và Đỗ Văn L cùng nhau thỏa thuận đi mua 01 bánh Heroine về để bán kiếm lời. Vàng A L liên lạc với D để nhờ D tìm người bán ma túy cho Vàng A L, giá 01 bánh Heroine là 60 triệu đồng và tiền công 10 triệu đồng D giới thiệu người bán ma túy cho Vàng A

L. Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2023, Vàng A L mượn xe máy của chị Lầu Thị L (vợ của anh vàng A C) rồi chở Đỗ Văn L đến địa điểm hẹn gặp nhau với D và người bán ma túy tại đường từ bản T, xã P đến xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để mua bán ma túy. Tại địa điểm gặp nhau, sau khi xem tiền, D và người đàn ông bán ma túy mang 01 bánh Heroine đến giao cho Đỗ Văn L, Đỗ Văn L nhận ma túy và đưa cho Vàng A L 90 triệu đồng. Vàng A L đưa cho người đàn ông bán ma túy 70 triệu đồng (gồm 62 triệu đồng tiền mua 01 bánh Heroine và 08 triệu đồng tiền công giới thiệu cho Vàng A D). Số tiền 20 triệu đồng còn lại Vàng A L cho vào túi quần đang mặc. Đỗ Văn L cho 01 bánh Heroine vào trong 01 chiếc túi vải màu đen, rồi ngồi sau xe do Vàng A L điều khiển để quay về nhà anh Vàng A C. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày khi Đỗ Văn L và Vàng A L đang đi trên đường thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi đó của các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine có tổng khối lượng 345,85 gam của các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L với mục đích để bán kiếm lời đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; tuy nhiên bị cáo Đỗ Văn L chỉ không thừa nhận mục đích mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời. Qua quá trình tranh tụng, làm rõ tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cũng như mục đích của việc đi mua một bánh Heroine về để sử dụng và bán lẻ cho những ai hỏi mua để kiếm lời và trả công bằng Heroine cho Vàng A L; do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Vàng A L và Đỗ Văn L đều là người thực hành tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L đều phạm tội lần đầu và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine của các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L với mục đích để bán kiếm lời là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng, các bị cáo đã cố tình vi phạm. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo một thời gian ra khỏi xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Vàng A L được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn L đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đỗ Văn L được hưởng mức hình phạt tù có thời hạn, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 323,5 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 ba lô du lịch màu đen; 01 túi vải màu đen.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động OPPO F5 màn hình cảm ứng, màu trắng bạc và sim điện thoại có số thuê bao 0936567116, theo lời khai của bị cáo Vàng A L là dùng để liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, do bị cáo Vàng A L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L do bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Vàng A D, Vàng A L khai D là người đã giới thiệu và gửi số thuê bao người bán ma túy cho Vàng A L. Do bị cáo Vàng A L không biết chính xác họ tên, năm sinh, nơi cư trú của người này, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, Vàng A L khai là Hạng A C, trú tại bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh kết quả không có người nào có họ tên, địa chỉ như bị cáo đã khai.

Anh Vàng A C và chị Lâu Thị L không biết việc các bị cáo mượn xe máy để làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với số thuê bao 0812192561 Vàng A L khai là số thuê bao của người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả chủ thuê bao là cháu Lâu A D, sinh năm 2008, trú tại bản TB, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, cháu Lâu A D khai không sử dụng số thuê bao trên và không cho ai mượn giấy tờ tùy thân để kích hoạt thuê bao di động trên. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A L, Đỗ Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Vàng A L 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 323,5 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) túi vải màu đen có các ngăn khóa và quai đeo, hiệu HAOTIANNIAO.

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng bạc, nhãn hiệu OPPO F5 có số IMEI 1: 867816030607296; IMEI 2: 867816030607296, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0936567116, phía trên góc trái màn hình bị nứt vỡ. Điện thoại đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Vàng A L.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, được dán kín các mép. Mặt trước phong bì chữ in nghiêng đánh máy: “*Hoàn trả mẫu vật giám định 20.000.000đ gồm 40 (bốn mươi) tờ tiền vụ Đỗ Văn L, sinh năm 1994, trú tại: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và Vàng A L, sinh năm 1987, trú tại: Bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, theo KLGĐ số 1580/KL-KTHS ngày 09/11/2023*”. Mặt sau trên mép dán có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thành Đ, Hồ A D và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 18/01/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L.

Bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/02/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch